TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Đông, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Sùng Thị L**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* Anh **Hạng A C**, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Bản B, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại Đội 52, Phân trại I, Trại giam Nà Tấu, Cục C10, Bộ công an. Địa chỉ: Xã Nà Nấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Sùng Thị L**, sinh năm: 1992.

- *Bị đơn:* Anh **Hạng A C**, sinh năm: 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị L và anh Hạng A C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

+ Giao cháu Hạng A H, sinh ngày 09/02/2011 và Hạng Thị K, sinh ngày 13/11/2013 cho chị Sùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh Hạng A C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Sùng Thị L và anh Hạng A C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang